

Số: 30 /2023/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&PTNT;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐVP;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm TH - CB;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, NN *phong* c5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH *nam*
PHÓ CHỦ TỊCH



ch
Nguyễn Trung Hoàng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt
 để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu
 quốc gia trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

*(Kèm theo Quyết định số **30**/2023/QĐ-UBND ngày **20** tháng **12** năm 2023
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền mặt để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình và cộng đồng dân cư, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ để luân chuyển trên địa bàn thực hiện dự án phải đảm bảo phù hợp với từng dự án được phê duyệt, phù hợp với đặc trưng của từng địa phương và điều kiện cụ thể của từng hộ gia đình hoặc nhóm cộng đồng dân cư tham gia dự án tại địa phương.

2. Trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án gặp phải thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc lao động chính của hộ tham gia dự án chết hoặc mất khả năng lao động nên mất khả năng chi trả lại nguồn vốn và các nguyên nhân bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật dẫn đến việc triển khai dự án không có kết quả đầu ra theo kế hoạch thì người có thẩm quyền phê duyệt dự án phải xem xét, quyết định việc dừng, tạm dừng, hủy bỏ dự án hoặc thu hẹp phạm vi của dự án, đồng thời tổ chức thu hồi vốn hỗ trợ theo thẩm quyền.

3. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng dân cư. Việc quản lý và sử dụng vốn quay vòng phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy định này.

4. Vốn quay vòng thuộc dự án hỗ trợ sản xuất cộng đồng của xã, phường, thị trấn nào thì ưu tiên phân bổ tiếp tục thực hiện các dự án mới trên địa bàn xã, phường, thị trấn đó.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ mức vốn quay vòng và thời gian thu hồi

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền.

2. Tỷ lệ mức vốn quay vòng: Tối thiểu 20% tổng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng để thực hiện dự án. Tỷ lệ mức vốn quay vòng được quy định cụ thể trong quyết định phê duyệt dự án.

3. Mức vốn quay vòng và thời gian thu hồi

a) Mức vốn quay vòng: Căn cứ tỷ lệ thu hồi vốn quy định tại khoản 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định số vốn phải thu hồi trong quyết định phê duyệt dự án.

b) Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 30 ngày kể từ khi dự án kết thúc.

Điều 5. Xử lý các trường hợp rủi ro trong quá trình triển khai dự án

Việc xử lý rủi ro đối với trường hợp dừng, tạm dừng, hủy bỏ hoặc thu hẹp phạm vi của dự án và tổ chức thu hồi vốn hỗ trợ nêu tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này được thực hiện như sau:

1. Khi rủi ro xảy ra, thành viên hộ gia đình tham gia dự án phải báo ngay với người đại diện của cộng đồng dân cư để thông báo với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hoạt động hỗ trợ dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.

2. Ngay khi tiếp nhận được thông tin vụ việc, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp đại diện cộng đồng dân cư và đại diện của hộ dân tham gia dự án tiến hành lập biên bản tại chỗ để xác nhận về việc có xảy ra thiệt hại trên địa bàn. Biên bản phải xác định được nguyên nhân (khách quan, chủ quan), trách nhiệm của các bên có liên quan và tổ chức bán tận thu sản phẩm thuộc dự án, phương án sản xuất thuộc quyết định phê duyệt nếu nhận thấy sản phẩm này không xử lý ngay sẽ không thu hồi được vốn sau khi Tổ thẩm định tiến hành xác định và đánh giá mức độ thiệt hại. Sau khi lập biên bản, cơ quan, đơn vị được giao dự toán phải báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành thành lập Tổ thẩm định, thành phần bao gồm: Tổ trưởng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện; thành viên là lãnh

đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; lãnh đạo phòng, ban chuyên môn có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác tùy theo dự án, phương án sản xuất của cộng đồng. Tổ thẩm định tiến hành xác định và đánh giá về mức độ thiệt hại cụ thể để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng, cũng như gia hạn thời gian thu hồi vốn theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Việc xác định tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng và gia hạn thời gian thu hồi vốn quay vòng được căn cứ theo tỷ lệ thiệt hại so với hiệu quả, kết quả đầu ra theo quyết định phê duyệt dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, cụ thể:

a) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng từ 30% đến dưới 50% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 70% tỷ lệ quay vòng quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này;

b) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng từ 50% đến dưới 70% theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 50% tỷ lệ quay vòng quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

c) Trường hợp hủy bỏ thu hồi kinh phí hỗ trợ: Dự án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các lý do bất khả kháng từ 70% trở lên theo biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và quyết định của cấp có thẩm quyền.

4. Trong trường hợp đã hết thời gian gia hạn thu hồi vốn quay vòng theo khoản 3 Điều này nhưng vẫn không thể thực hiện thu hồi:

a) Đối với trường hợp hộ dân tham gia dự án mà lao động chính trong hộ chết hoặc mất khả năng lao động và hộ đó thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo không có khả năng chi trả lại nguồn vốn thì Tổ thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này tiến hành kiểm tra, xác minh và lập biên bản xác nhận; đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định không thực hiện thu hồi vốn quay vòng.

b) Trường hợp không thể thực hiện thu hồi vốn do các nguyên nhân không được nêu tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này thì Tổ thẩm định quy định tại khoản 2 Điều này thực hiện công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân thực hiện chi trả lại vốn quay vòng trong thời gian 30 ngày.

Nếu hết thời hạn 30 ngày mà người dân vẫn không tự giác chấp hành nghĩa vụ trả lại vốn quay vòng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa người dân này ra khỏi danh sách các hộ dân được hỗ trợ hoặc hưởng lợi từ các chính sách có liên quan của Nhà nước trên địa bàn.

5. Trường hợp người dân đang tham gia dự án nhưng không còn nhu cầu hoặc khả năng để tiếp tục thực hiện dự án hoặc thực hiện không đúng cam kết ban

đầu thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào điều kiện thực tế để xem xét, yêu cầu người dân này hoàn trả lại số tiền đã được hỗ trợ ban đầu để điều chuyển sang cho người dân khác có nhu cầu và đủ điều kiện để tham gia dự án.

Điều 6. Trình tự luân chuyển

1. Thu hồi vốn

a) Đến hạn thu hồi, hộ gia đình tham gia dự án có trách nhiệm nộp tiền theo tỷ lệ quy định tại Quyết định phê duyệt dự án cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Nguồn vốn sau khi thu hồi từ các đối tượng được hỗ trợ nộp vào tài khoản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 7 Quy định này.

c) Cộng đồng dân cư phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành các bước bình xét chọn hộ luân chuyển nguồn vốn quay vòng.

2. Tổ chức bình xét danh sách hộ được luân chuyển

a) Thành phần cuộc họp: Đại diện cộng đồng dân cư chủ trì cuộc họp, có sự tham gia của đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; trưởng ấp, khóm và các đối tượng đăng ký tham gia dự án, phương án (có ít nhất 2/3 số đối tượng đăng ký tham gia dự án, phương án có mặt).

b) Cách thức tiến hành: Cuộc họp căn cứ các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất của hộ đăng ký tham gia dự án, phương án đáp ứng được nội dung của dự án, phương án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án (các yêu cầu này do cộng đồng dân cư lựa chọn), tiến hành thảo luận để lựa chọn đối tượng được luân chuyển trong số các đối tượng đăng ký tham gia dự án, phương án.

Căn cứ nội dung cuộc họp, cộng đồng dân cư tiến hành lập biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách đối tượng được lựa chọn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để đề xuất cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện luân chuyển vốn tham gia dự án, phương án sản xuất.

3. Luân chuyển

a) Tiền quay vòng luân chuyển cho đối tượng tham gia dự án không vượt quá định mức hỗ trợ tối đa do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cơ quan, đơn vị chủ trì nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ biên bản họp cộng đồng dân cư và danh sách đối tượng luân chuyển đã phê duyệt, tiến hành luân chuyển khoản tiền thu hồi tại khoản 2 Điều 5 Quy định này cho đối tượng tham gia dự án.

Điều 7. Thẩm quyền thu hồi và quản lý, sử dụng vốn quay vòng

1. Thẩm quyền thu hồi vốn hỗ trợ

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao nhiệm vụ theo dõi quỹ quay vòng cộng đồng của các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn

huyện cho cơ quan được giao phụ trách theo từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

b) Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thu hồi vốn từ quỹ quay vòng cộng đồng trong trường hợp dự án kết thúc, không thực hiện quay vòng, luân chuyển hoặc tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất và tổng hợp, báo cáo cho cơ quan được giao nhiệm vụ theo dõi quỹ quay vòng.

2. Quản lý, sử dụng vốn quay vòng

a) Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận, quản lý, luân chuyển vốn; định kỳ thông báo số dư của quỹ quay vòng đến các địa phương, để cộng đồng tiếp cận, đăng ký tham gia thụ hưởng hỗ trợ theo quy định.

Tên tài khoản: Quỹ quay vòng cộng đồng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Chủ tài khoản: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao vốn

Nơi mở tài khoản: Kho bạc Nhà nước.

b) Tiền thu hồi được sử dụng để quay vòng cho các dự án mới được phê duyệt để hỗ trợ thực hiện các dự án, phương án sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

c) Hàng năm, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước giao thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và nguồn quỹ quay vòng các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng phương án phân bổ vốn, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

Điều 8. Quy trình theo dõi, giám sát của cơ quan, đơn vị được giao vốn hỗ trợ thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

2. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ hàng tháng, sơ kết năm và tổng kết dự án, gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng; hướng dẫn, giám sát, thanh

toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tỉnh liên quan triển khai thực hiện Quy định này và tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo Quy định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng theo nội dung yêu cầu Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định;

b) Thành lập Tổ thẩm định và tổ chức thẩm định nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo quy định của pháp luật và Quy định này. Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng dân cư đề xuất;

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm tra các hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn huyện theo quy định;

d) Hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ của chủ đầu tư;

đ) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; kết quả hoạt động quay vòng một phần vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ (dưới dạng tiền mặt) để luân chuyển trong cộng đồng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện

a) Khảo sát, lập, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án phải phù hợp nội dung Quy định này;

b) Theo dõi, đôn đốc, đề nghị các hộ gia đình tham gia dự án tổ chức thực hiện việc nộp số tiền thu hồi, quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng đảm bảo tỷ lệ, đúng thời hạn theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Phối hợp, hỗ trợ thực hiện hoạt động giám sát theo quy định;

d) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc có liên quan.

5. Đối với cộng đồng dân cư tham gia dự án

Thực hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án 6 tháng, hàng năm và tổng kết, gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.